

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400521150 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 27 tháng 09 năm 2013.
- Vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng; tương đương 10.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 1553, Quốc lộ 30, Khóm 4, Phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Số điện thoại: 0673 894104 - Số fax: 0673 894111.
- Website: www.tochau.vn. Email: info@tochau.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Tô châu được thành lập lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2005 từ việc góp vốn của 3 thành viên sáng lập với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. Trong đó vốn của Tổng Công Ty Lương thực miền Nam chiếm 70% cổ phần. Đến ngày 01 tháng 6 năm 2007 vốn điều lệ tăng lên 55 tỷ đồng. Trong đó vốn Tổng Công ty Lương thực miền Nam chiếm 51% cổ phần, đến ngày 13/03/2008 vốn điều lệ tăng lên 100 tỷ đồng. Trong đó vốn Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam chiếm 51% cổ phần và đến ngày 08/07/2008 Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam chiếm 65,4%.

Công ty cổ phần Tô Châu là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam(VASEP), và Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam(VCCI)

Hiện nay ngành thủy sản Việt Nam có những bước phát triển mới trong việc tăng cường quan hệ hợp tác, xúc tiến thương mại với các tổ chức khu vực và quốc tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và xuất khẩu thủy sản có cơ hội mở rộng thị trường.

Là một trong những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính là nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu. Công ty cổ phần Tô châu áp dụng mô hình hoạt động kinh doanh khép kín từ khâu sản xuất thức ăn, nuôi trồng và chế biến với quy trình chất lượng tiên tiến nhất nhằm đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

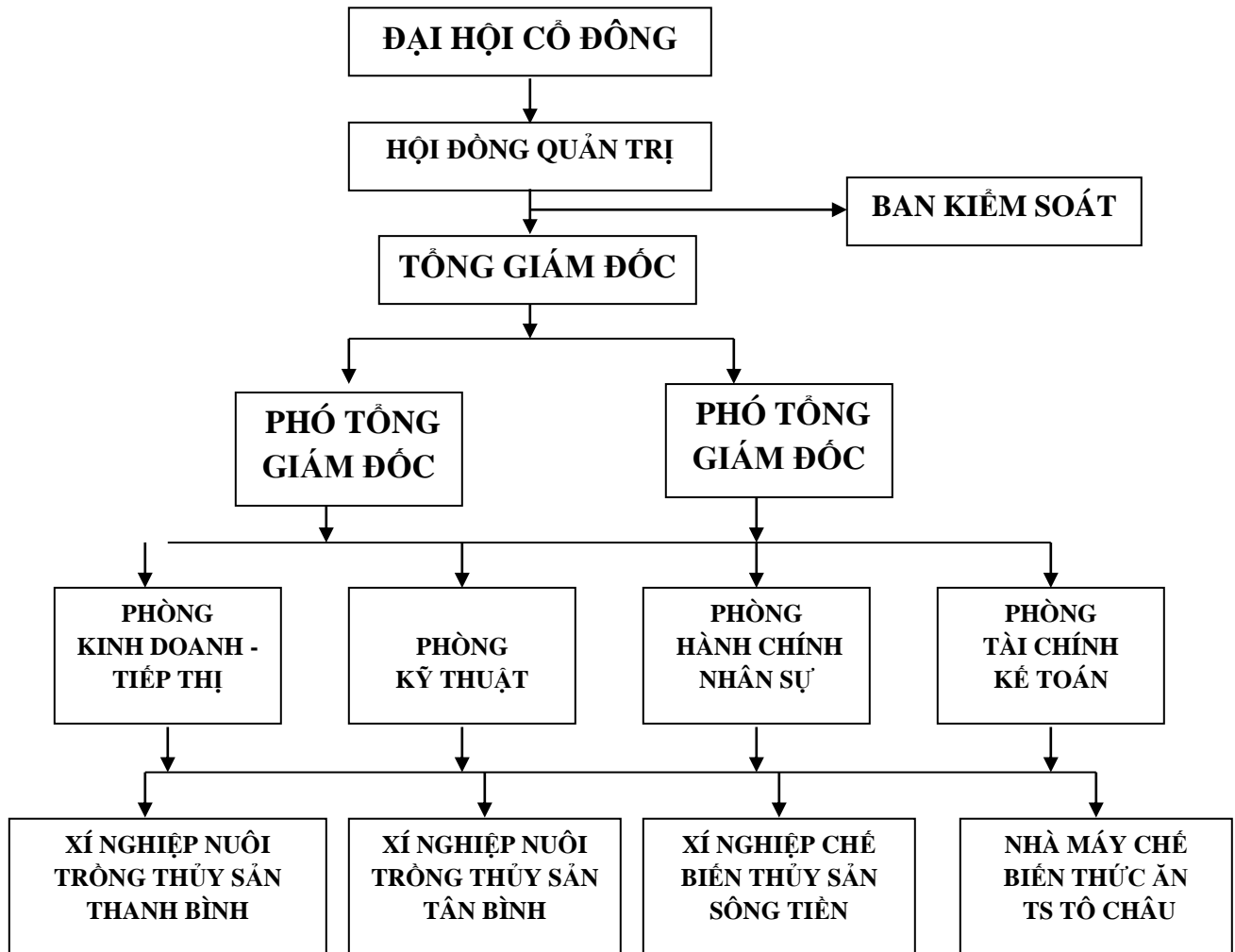
Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
1	Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Thanh Bình	Áp Nam, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Vùng nuôi
2	Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Tân Bình	Tổ 19, ấp Tân Hội, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Vùng nuôi
3	Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Sông Tiền	Số 1553 quốc lộ 30, khóm 4, phường 11, Tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Chế biến thủy sản
4	Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản Tô Châu	Lô CN 1-1, 1-2 KCN Trần Quốc Toản, phường 11, Tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất thức ăn thủy sản
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tô Châu	C7B/167 ấp 4A Phạm Hùng, xã Bình Hưng, Chánh, Tp Hồ Chí Minh	Kinh doanh các sản phẩm của công ty

3. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Nuôi thủy sản nội địa.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Mua bán cá và thủy sản, mua bán thực phẩm.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản. Mua bán nguyên liệu dùng trong ngành chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm (cám bã đậu nành, bột cá, bột xương thịt, vitamin...).
- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm chính của Công ty là cá tra fillet, chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Á.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



5/ Định hướng phát triển:

- Công Ty cổ phần Tô Châu luôn xác định chất lượng sản phẩm là yếu tố thành công. Bên cạnh đó giá trị thương hiệu là yếu tố quyết định cho sự tồn tại và phát triển của Công ty. Với tiêu chí lấy “ Uy tín và chất lượng là hàng đầu” Công ty luôn phấn đấu để xây dựng thương hiệu ngày càng vững mạnh.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

ĐVT: tấn; tỷ đồng

Diễn giải	KH 2013	TH 2013	% so KH
Mua vào			
Nguyên liệu thức ăn	22.000	27.220	123,73
Nguyên liệu chế biến cá	18.000	13.011	72,28
<i>Trong đó - Vùng nuôi</i>	<i>12.000</i>	<i>11.769</i>	<i>98,08</i>
- <i>Mua ngoài</i>	<i>6.000</i>	<i>1.242</i>	<i>20,69</i>
Bán ra			
Nguyên liệu thức ăn		8.996	
Thức ăn thủy sản	20.000	16.532	82,66
Cá fillet thành phẩm	7.000	6.258	89,39
Cá tra nuôi	12.000	13.019	108,49
Doanh thu	570,000	519,462	91,02
Lợi nhuận	13,000	(59,973)	-

2/ Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2013:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ trong Cty	Nơi công tác		Tỷ lệ cổ phần
				Công ty	Chức vụ	
01	Nguyễn Thọ Trí	1961	Chủ tịch	TCty Lương thực Miền Nam	Phó TGD	22%
02	Lê Hùng Tín	1969	UV. HĐQT	Công ty Cổ phần Tô Châu	TGD	18%

03	Lê Văn Lộc	1957	UV. HĐQT	Cty Lương thực Đồng Tháp	Giám đốc	13,40%
04	Trần Quang Khải	1961	UV. HĐQT	Công ty Cổ phần Tô Châu	Phó TGĐ	12%
05	Lê Phát Tài	1978	UV. HĐQT	Công ty TNHH Phát Tài	Phó GD	9,20%
06	Nguyễn Bá Hoan	1961	UV. HĐQT	Cty Lương thực Thái Nguyên	Giám đốc	2%
07	Nguyễn Vũ Ngọc	1980	TK. HĐQT	Công ty Cổ phần Tô Châu	Phó TGĐ	Bổ nhiệm 30/09/2013
08	Nguyễn Sơn	1971	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Tô Châu	KTT	Bổ nhiệm 23/12/2013

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Ông Lê Hùng Tín - Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 11/09/2013)

+ Ông Mai Văn Nhanh - Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 11/09/2013)

Ông Nguyễn Vũ Ngọc - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 30/09/2013)

+ Ông Nguyễn Sơn - Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 23/12/2013)

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2013 là 826 người, mặc dù tình hình chung có khó khăn nhưng đơn vị đã có nhiều cố gắng tạo việc làm ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng pháp luật lao động. Các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty.

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2013, công tác đầu tư luôn thực hiện trên tinh thần hiệu quả và tiết kiệm, chỉ thực hiện mua sắm, sửa chữa bảo trì, cải tạo những công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh. Công ty đang hoàn thiện thủ tục sở hữu nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản Sông Tiền.

Đối với việc đầu tư nhà máy chế biến phụ phẩm, do tình hình tài chính khó khăn nên chưa thực hiện được. Trước tình hình giảm nuôi trồng và thu hẹp sản xuất, công ty báo cáo Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội cổ đông cho ngừng thực hiện dự án nhà máy chế biến phụ phẩm.

4. Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	355.435.277.682	325.367.482.648	91,54
Doanh thu thuần	453.476.438.231	512.888.962.673	113,10

Lợi nhuận từ hoạt động KD	(20.041.307.408)	(64.882.511.493)	(323,74)
Lợi nhuận khác	1.880.816.335	4.909.143.102	261,11
Lợi nhuận trước thuế	(18.160.491.073)	(59.973.368.391)	(330,24)
Lợi nhuận sau thuế	(18.160.491.073)	(59.973.368.391)	(330,24)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1.816)	(5.997)	(330,24)

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,89 lần	0,68 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,14 lần	0,14 lần	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	80,86%	97,52%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	422,51%	3.940,82%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	1,97 lần	3,01 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,28 lần	1,58 lần	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(3,97)%	(11,69)%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(26,70)%	(744,82)%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(5,11)%	(18,43)%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(4,41)%	(12,65)%	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

Tổng số cổ phần đã bán: 10.000.000 cổ phần.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá trị vốn cổ phần đã góp: 100.000.000.000 đồng.

b/ Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông sáng lập: 75,6 %

- Cổ đông chiến lược: 7,0%

- Cổ đông nhỏ lẻ: 17,4%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e/ Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Sản xuất thức ăn thủy sản:

Thức ăn thủy sản góp phần quyết định một phần sự thành công cho các khâu nuôi trồng và chế biến thủy sản tiếp theo của công ty, vì vậy công tác quản lý chất lượng từ khâu tiếp nhận, bảo quản nguyên liệu đến khâu chế biến và bảo quản sản phẩm luôn được quan tâm. Hiện nay, sản phẩm của nhà máy đã đạt yêu cầu về độ đậm, độ nổi, về mặt cảm quan và các chỉ tiêu lý hóa khác, đáp ứng yêu cầu chất lượng thức ăn cho cá. Bên cạnh đó, công ty đã thuê chuyên gia tư vấn về dinh dưỡng để góp phần nâng cao hệ số chuyển hóa thức ăn cho cá.

Trong sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, triệt để thực hành tiết kiệm nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường; cải tiến hệ thống cung cấp hơi cho máy ép đùn, máy sấy từ đó tiết kiệm được nhiên liệu củi trấu sử dụng cho nồi hơi so với định mức.

Mặc dù công ty đã triển khai bán thức ăn cá ra bên ngoài nhưng vẫn chưa tiêu thụ được, nguyên nhân do tình hình nuôi cá tra đang giảm mạnh và phương thức thanh toán còn nhiều rủi ro.

b) Nuôi trồng thủy sản:

Vùng nuôi cá tra nguyên liệu của công ty nằm trong vùng quy hoạch nuôi cá của tỉnh Đồng Tháp, do có quá nhiều vùng nuôi xung quanh nên chất lượng nguồn nước bị ô nhiễm, từ đó dễ phát sinh dịch bệnh dù công ty đã thường xuyên vệ sinh ao nuôi, cải tạo nạo vét đáy ao. Một số bệnh mới phát sinh làm cá chết nhiều nhưng chưa có thuốc đặc trị, làm cho công tác nuôi trồng chưa đạt hiệu quả.

Dù khó khăn nhưng 02 vùng nuôi cũng rất cố gắng, bám sát quy trình, quy định về nuôi trồng thủy sản, năm 2013 XNNT thủy sản Thanh Bình đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ASC. Công ty đã mua xong đất của 5 hộ dân tiếp giáp vùng nuôi XNNT Tân Bình với tổng diện tích khoảng 2 hecta, kế hoạch sẽ cho tiến hành đào ao ương cá bột để chủ động về con giống.

c/ Chế biến thủy sản:

Công ty luôn cố gắng duy trì chất lượng sản phẩm, duy trì tốt các quy định về ATVS – LĐ, ATVS thực phẩm, tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý chất lượng HACCP; BRC; IFS.... đáp ứng nhu cầu khách hàng. Sản xuất thêm một số mặt hàng GTGT đưa vào thị trường nội địa được người tiêu dùng ưa chuộng.

Chủ động bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý nhằm tiết kiệm được điện năng và đảm bảo tiến độ thu hoạch cá. Cải tạo, nâng cấp và loại bỏ dần thiết bị có hiệu suất thấp, tiêu tốn nhiều năng lượng. Bên cạnh đó, một số biện pháp nhằm tăng cường công tác tiết kiệm đã được triển khai và áp dụng nhằm tăng định mức thu hồi, giảm chi phí sản xuất.

Trong năm qua, thị trường cá tra suy giảm, tồn kho tăng cao, càng chế biến càng lỗ nên công ty chỉ chế biến cá của 2 XNNT, chủ yếu để duy trì sản xuất và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

d) Công tác kinh doanh xuất khẩu:

Thị trường suy giảm, khách hàng dùng đủ mọi cách để gây khó khăn nhằm hạ giá. Việc khách hàng liên tục trì hoãn thời gian nhận hàng trong năm làm cho kế hoạch sản xuất của công ty bị ảnh hưởng rất lớn.

Hàng bán chậm làm tồn kho luôn ở mức cao kho lạnh không đủ sức chứa phải gửi ngoài làm tăng chi phí. Để giải quyết bấp áp lực tồn kho, công ty buộc phải chuyển sang các thị trường khác như Trung Quốc, Singapore, Hồng Kong, Pakistan, Ấn độ, các nước khu vực Nam Mỹ... Tuy nhiên, do bộ phận bán hàng chưa năng động nên việc bán được hàng vào các thị trường mới này còn rất chậm và phần lớn phải phụ thuộc môi giới bên ngoài và phải tốn chi phí hoa hồng.

e) Về công tác Tài chính kế toán:

Trên thế giới, sự suy giảm kinh tế tại các thị trường bán hàng chính làm cho nhu cầu giảm. Trong nước, nền kinh tế đang tái cơ cấu lại, tín dụng tăng trưởng chậm trong điều kiện phải đảm bảo kiểm chế lạm phát nên việc vay vốn sản xuất kinh doanh rất khó khăn. Vì vậy để luân chuyển vốn, thanh toán chi phí và có nguồn trả nợ ngân hàng bắt buộc công ty phải bán hàng dù giá thấp để quy vòng vốn. Để đảm bảo được vốn sản xuất phòng Tài chính kế toán đã cố gắng cân đối quay nhanh dòng tiền vào khi có được, thực hiện phương thức mua chậm trả nguyên liệu, bao bì, hóa chất... để hạn chế sử dụng tiền mặt.

Dù khó khăn nhưng công ty cũng đã thực hiện đầy đủ quy định hiện hành về nguyên tắc tài chính kế toán, quản lý hàng hóa, tài sản, luật thuế, quyết toán, kiểm kê, công bố thông tin ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã xây dựng hệ thống báo cáo định kỳ, thông qua các bảng báo cáo tổng hợp, chi tiết của Ban điều hành, Hội đồng quản trị luôn giám sát được hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ, việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2013 thống nhất thông qua ngày 26/03/2013. Trong năm 2013, hoạt động cụ thể của Hội đồng quản trị trong việc giám sát và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc như sau:

- Hằng quý, Hội đồng quản trị đều thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và định ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo.

- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, trên cơ sở các số liệu báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị luôn phân tích và có những điều chỉnh kịp thời để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các công việc cụ thể để tháo gỡ khó khăn như: đẩy mạnh bán hàng giảm tồn kho, giải quyết các khó khăn tài chính, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh cho Ban điều hành thực hiện trong giai đoạn khó khăn...

2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tình hình khó khăn có thể kéo dài đến giữa năm 2014, trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch cho năm 2014 như sau:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt để hạn chế thiệt hại trong giai đoạn đầu năm. Tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển uy tín thương hiệu sản phẩm của Công ty để có thể cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại của các đơn vị thủy sản khác về giá bán cũng như chất lượng.

- Nâng cao hiệu quả của mô hình sản xuất khép kín. Tiếp tục cải tiến toàn bộ quy trình, từng công đoạn, trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình để duy trì được sự phát triển bền vững của Công ty, bên cạnh đó tiếp tục duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.

- Tập trung vào việc xúc tiến công tác bán hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu bằng cách tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

V. Quản trị Công ty:

1/ Hội đồng quản trị:

1.1/ Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013 Hội đồng quản trị có các cuộc họp sau:

STT	Số Biên bản/Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	---------------------------------------	------	----------

1	Biên bản họp HĐQT lần I số 02/BB	01/02/2013	Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 Triển khai kế hoạch kinh doanh 2013. Phương án chi hỗ trợ lương, tết 2013, Xây dựng cơ bản.
2	Biên bản ĐH cổ đông thường niên năm 2013 số 12/BB-HĐQT Nghị quyết ĐHCĐ số 13/NQ-DHCD	20/03/2013	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2012, phương hướng hoạt động SXKD năm 2013. Báo cáo công tác HĐQT Báo cáo thẩm định BCTC của Ban kiểm soát. Bảo lãnh vay vốn. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013. Kế hoạch ĐTXDCB năm 2013. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2013.
3	Biên bản họp HĐQT số 14/BB-HĐQT	02/04/2013	Đồng ý ủy quyền Ông Mai Văn Nhanh ký tên các hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), sử dụng tài sản, nguồn thu của Công ty để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.
4	Biên bản họp HĐQT số 15/BB	11/04/2013	Đồng ý ủy quyền Ông Mai Văn Nhanh ký tên các hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội CN Đồng Tháp, sử dụng tài sản của Công ty để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.
			Báo cáo tình hình kinh doanh quý I/2013.

5	Biên bản họp lần 2 số 16/BB Nghị quyết số 17/NQ- HĐQT	11/04/2013	Bàn hướng tháo gỡ khó khăn của Công ty. Triển khai công tác các tháng tiếp theo. Đồng ý chi hoa hồng bán hàng. Đồng ý bán cá nguyên liệu theo giá thị trường với điều kiện phải thu được tiền. Giảm sản lượng cá nuôi, điều tiết sản xuất hợp lý. Thông nhất chi thưởng dịp lễ 30/04, 01/05.
6	Biên bản họp HĐQT số 19/BB Nghị quyết số 20/NQ- HĐQT	13/06/2013	Báo cáo tình hình kinh doanh 6 tháng đầu năm Triển khai thực hiện 6 tháng cuối năm Tạm ngưng thả nuôi trước khi có chỉ đạo khác của HĐQT Xây dựng phương án SXKD cụ thể trong thời gian tới.
7	Biên bản họp HĐQT số 21/BB	28/06/2013	Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu... tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- CN Đồng Tháp.
8	Biên bản họp HĐQT số 22/BB Nghị quyết số 23/NQ- HĐQT	18/07/2013	Triển khai nhiệm vụ cụ thể 6 tháng cuối năm để giải quyết khó khăn
9	Biên bản họp HĐQT số 26/BB	15/08/2013	Vay vốn ngân hàng HD Bank
10	Biên bản họp HĐQT số 27/BB Nghị quyết Phiên họp	11/09/2013	Về việc bổ nhiệm TGD và PTGD

	lần 5 số 27A/NQ		
11	Biên bản họp HĐQT	05/11/2013	Ủy quyền Ông Lê Hùng Tín giao dịch ngân hàng HDBank
12	Biên bản họp HĐQT lần 6 số 31/BB-HĐQTTC	23/12/2013	B/c kết quả hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch 2014. Thống nhất mức chi thưởng tết DL và âm lịch.
13	Quyết định bổ nhiệm KTT số 32/QĐ - HĐQT	23/12/2013	Bổ nhiệm KTT Công ty

1.2. Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Do kinh doanh không hiệu quả nên Hội đồng quản trị thống nhất không chi thù lao trong năm 2013.

2. Báo cáo của Ban kiểm soát:

2.1/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
01	Trịnh Ngọc Thuận	Trưởng ban	Không
02	Nguyễn Hữu Trí	TV	Không
03	Phan Văn Thành	TV	Không

2.2/ Hoạt động Công ty:

a/Về đặc điểm công ty:

Công ty cổ phần Tô Châu có trụ sở chính đặt tại số 1553 – Quốc lộ 30 – Khóm 4 – Phường 11 – TP. Cao Lãnh – Tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay công ty có 04 đơn vị trực thuộc gồm:

+ Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Thanh Bình (Địa chỉ : ấp Nam - xã Tân Thạnh - huyện Thanh Bình - tỉnh Đồng Tháp).

+ Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền (Địa chỉ : 1533 - Quốc lộ 30 - TP. Cao Lãnh - Đồng Tháp.

+ Xí nghiệp chế biến Thức ăn thủy sản Tô Châu (Địa chỉ : Khu Công Nghiệp Trần Quốc Toản - TP. Cao Lãnh - tỉnh Đồng Tháp.

+ Xí nghiệp nuôi trồng Thủy sản tân Bình (Địa chỉ : Tổ 19, Ấp Tân Hội - Xã Tân Bình - Huyện Thanh Bình – Tỉnh Đồng Tháp)

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

+ Nuôi trồng thủy sản nội địa (Nuôi trồng thủy sản);

+ Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;

+ Bán buôn thực phẩm (Mua bán cá và thủy sản. Mua bán thực phẩm)

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (kinh doanh thuốc thú y thủy sản. Mua bán hóa chất, dụng cụ trong sản xuất chế biến thủy sản, hóa chất dùng trong chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm. Mua bán các loại nguyên liệu, vật tư trong ngành bao bì);

+ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;

+ Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản. Mua bán nguyên liệu dùng trong chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm; Mua bán hàng nông sản.

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính 2013 bao gồm :

1.-Ông : Nguyễn Thọ Trí	Chủ Tịch
2.-Ông : Lê Hùng Tín	Thành viên
3.-Ông : Lê Văn Lộc	Thành viên
4.-Ông : Trần Quang Khải	Thành viên
5.-Ông : Nguyễn Bá Hoan	Thành viên
6.-Ông : Lê Phát Tài	Thành viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã điều hành trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính 2013 bao gồm :

2/ Ông Lê Hùng Tín	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 11/09/2013)
1.-Ông Mai Văn Nhanh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 11/09/2013)
2.-Ông Trần Quang Khải	Phó Tổng GD
3.-Ông Nguyễn Vũ Ngọc	Phó Tổng GD (Bổ nhiệm ngày 23/09/2013)

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính 2013 bao gồm:

1.- Ông : Trịnh Ngọc Thuận	Trưởng ban
2.- Ông : Nguyễn Hữu Trí	Thành viên
3.- Ông : Phan Văn Thành	Thành viên

b/ Về công tác quản lý điều hành Công ty:

Tiếp theo những khó khăn của năm 2012, năm 2013 tình hình kinh tế tiếp tục với những bất ổn và khó khăn về về kinh tế nói chung và chính sách tiền tệ nói riêng của tình

hình kinh tế thế giới. Trong nước, nhiều doanh nghiệp thủy sản phải đóng cửa nên việc vay vốn kinh doanh của các doanh nghiệp còn hoạt động là hết sức khó khăn.

Đồng thời trong năm tài chính 2013, giá thủy sản đã liên tục giảm trong suốt cả năm làm cho các mục tiêu kế hoạch của Công ty khi triển khai đều hết sức khó khăn, càng cố gắng hoạt động công ty càng đối mặt với khó khăn. Có thể nói năm 2013 là năm khó khăn nhất trong những năm gần đây mà các đơn vị sản xuất và kinh doanh thủy sản phải đối mặt, trong đó có Công ty cổ phần Tô Châu. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời sát với tình hình thực tế của đơn vị, giúp Ban điều hành của công ty thực hiện tốt nhất vai trò lãnh đạo của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp định kỳ của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. Các Biên bản họp, nghị quyết của HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp hoặc các thành viên được ủy quyền dự họp.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp HĐQT và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Các quyết định vượt thẩm quyền của Ban TGD đều được ban hành sau khi Ban Tổng giám đốc trình HĐQT và được HĐQT phê duyệt bằng văn bản.

- Trên cơ sở đối chiếu với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013 thì hầu hết các chỉ tiêu đều đạt khá, trong đó doanh thu đạt 519/570 tỷ tương đương 91 %, đặt biệt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2013 công ty đã lỗ 59,973 tỷ đồng so với Nghị quyết đề ra là lãi 13 tỷ đồng.

Từ các ý kiến nêu trên và căn cứ vào tình hình những bất ổn và khó khăn về kinh tế nói chung và chính sách tiền tệ nói riêng của tình hình kinh tế thế giới, Ban kiểm soát đánh giá năm 2013 vừa qua HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tô Châu đã cố gắng nỗ lực hết sức mình, trong giai đoạn sắp tới sẽ gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn kinh doanh bị hạn chế.

c/Về thẩm định báo cáo tài chính:

- Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400521150 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp và đăng ký thay đổi lần 11 ngày 27/09/2013 là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

- Tại thời điểm ngày 31/12/2013, tổng số vốn của các cổ đông đã góp là 100.000.000.000 đồng, đạt 100% vốn điều lệ của Công ty và được chia thành 10.000.000 cổ phần. Cụ thể như sau:

TT	Cổ đông	Số vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ/ vốn góp
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	65.400.000.000	6.540.000	65,40%
2	Cổ đông khác	34.600.000.000	3.460.000	34,60%
	Cộng	100.000.000.000	10.000.000	100%

3. Báo cáo tài chính năm 2013 :

- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Tô Châu được lập vào ngày 05/03/2013, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính niên độ 2013. Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính 2013 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán của Công ty lập và được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

- Báo cáo tài chính năm 2013 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đồng thời phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tô Châu tại ngày 31/12/2013.

a) Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) tại ngày 31/12/2013:

	TÀI SẢN	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
A	Tài sản ngắn hạn	216.329.220.140	250.953.158.038
-	<i>Tiền và các khoản tương đương</i>	481.626.163	403.463.152
-	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	-	-
-	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	38.930.466.930	32.694.291.060
-	<i>Hàng tồn kho</i>	170.416.808.883	210.840.275.858
-	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	6.500.318.164	7.015.127.968
B	Tài sản dài hạn	109.038.262.508	104.482.119.644
-	<i>Tài sản cố định</i>	102.049.361.686	97.473.792.452
-	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	6.988.900.822	7.008.327.192

	Tổng cộng Tài sản	325.367.482.648	355.435.277.682
	NGUỒN VỐN	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
A	Nợ phải trả	317.315.614.002	287.410.040.645
-	<i>Nợ ngắn hạn</i>	317.315.614.002	283.246.040.645
-	<i>Nợ dài hạn</i>	-	4.164.000.000
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	8.051.868.646	68.025.237.037
	<i>Vốn đầu tư chủ sở hữu</i>	100.000.000.000	100.000.000.000
	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	640.000.000	640.000.000
	<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>	-	-
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	503.856.220	503.856.220
	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	337.188.967	337.188.967
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân</i>	(93.429.176.541)	(33.455.808.150)
	Tổng cộng nguồn vốn	325.367.482.648	355.435.277.682

b) Về kết quả kinh doanh năm 2013:

+ Doanh thu thuần :	512.888.962.673 đồng
+ Chi phí bán hàng :	32.245.458.310 đồng
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp :	16.078.997.618 đồng
+ Chi phí khác :	52.253.396 đồng
+ Tổng lợi nhuận trước thuế:	(59.973.368.391) đồng
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp :	0 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	(59.973.368.391) đồng

Phân tích kết quả kinh doanh theo ngành hàng:

+ Chế biến thủy sản:	(46.767.972.162) đồng
+ Nuôi trồng thủy sản :	(3.852.792.629) đồng
+ Thức ăn thủy sản :	2.342.578.136 đồng
+ Mặt hàng khác:	(845.000.000) đồng
+ Thu nhập khác :	4.909.143.102 đồng

Kết quả trên chưa tính các chi phí tài chính sau :

+ Chi phí lãi vay ngân hàng :	(9.534.517.819) đồng
+ Lãi mua hàng trả chậm :	(5.003.817.424) đồng
+ Chênh lệch tỷ giá :	(1.220.989.595) đồng

Một số chỉ tiêu đánh giá khác :

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đvt</i>	<i>Năm 2013</i>	<i>Năm 2012</i>
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	66,49	70,60
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	33,51	29,40
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	97,53	80,86
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	2,47	19,14
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,14	0,14
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,68	0,89
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,00	0,00
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	(11,69)	(3,97)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	(11,69)	(3,97)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(18,43)	(5,11)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(18,43)	(5,11)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	%	(744,82)	(26,70)

3. Tình hình tồn kho một số hàng hoá chủ yếu :

ĐVT: tấn /1.000VNĐ

STT	Tên hàng hoá, vật tư	Số lượng	Thành tiền
1	Nguyên liệu, vật liệu các loại	2.845	25.981.918
2	Công cụ, dụng cụ, bao bì , BHLĐ		1.554.905
3	Chi phí dở dang nuôi cá		45.750.451
4	Thành phẩm thức ăn thủy sản	326	4.054.260
5	Thành phẩm cá filet các loại	1.875	96.192.063
6	Thành phẩm hàng giá trị gia tăng	7	247.250
	Tổng cộng :		173.780.847

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc, tính đến 31/12/2013, tổng giá trị hàng tồn kho của Công ty: 173,781 tỷ đồng

4. Tình hình triển khai công tác đầu tư XD CB :

DVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Công trình dự kiến 2013 Và nguồn vốn			Giá trị thực hiện năm 2013
		Tổng mức đầu tư	Vốn vay	Vốn DN	
I	Đầu tư theo dự án				
1	Cải tạo vùng nuôi Tân Thạnh, Tân Bình	15.000		15.000	219
II	Đầu tư theo hạng mục				
1	Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải của XNCB thủy sản Sông Tiền	2.000		2.000	1.884
	TỔNG CỘNG	17.000		17.000	2.103

Ghi chú : (Đầu tư theo dự án sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2014)

VI. Ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty:

1/ Về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn..

2/ Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu

trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

3/ Ý kiến chấp nhận toàn phần:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tô Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2013 khoản mục lợi nhuận chưa phân phối của Công ty đang âm 93.429.176.541 VND và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của công ty là 100.986.393.862 VND.

Báo cáo thường niên năm 2013 của Công ty cổ phần Tô Châu này gồm 19 trang.

Đại diện theo pháp luật của Công ty
TV.HĐQT/TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Lê Hùng Tín